*Ngày soạn: 25/3/2025*

**BÀI 14:** **MĨ THUẬT ỨNG DỤNG HIỆN ĐẠI VIỆT NAM**

**(2 tiết-T29,30 PPCT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Về kiến thức

– Hiểu được đặc điểm cơ bản của SPMT ứng dụng hiện đại Việt Nam.

– Thể hiện được ý tưởng, phác thảo và thiết kế được một SPMT ứng dụng.

– Phân tích được mục đích và công năng của SPMT để ứng dụng vào cuộc sống.

– Biết trân trọng giá trị ứng dụng của SPMT trong cuộc sống.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhiệm vụ của GV**  – Cho HS quan sát các hình ảnh về SPMT ứng dụng  hiện đại của Việt Nam để nhận biết được đặc điểm, chất  liệu, kĩ thuật tạo hình và tính ứng dụng của sản phẩm.  – Tổ chức thảo luận, vấn đáp giúp HS tìm hiểu về các  bước thực hiện một SPMT ứng dụng.  – Hướng dẫn HS thực hành theo hình thức cá nhân  hoặc nhóm để tạo ra SPMT theo chất liệu tự chọn.  – Tổ chức trưng bày sản phẩm, giúp HS nhận biết và  thảo luận chia sẻ thêm về cách tạo SPMT ứng dụng. | **Gợi ý phương pháp, hình thức dạy học**  – Phương pháp: trực  quan, thảo luận, vấn  đáp, gợi mở, tổ chức trò  chơi.  – Hình thức tổ chức:  hướng dẫn thực hành  cá nhân và hoạt động  nhóm. |

2. Về phẩm chất

Bài học góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, kiên trì, trung thực, trách

nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS, cụ thể qua một số biểu hiện:

– Biết yêu thiên nhiên, đất nước, môi trường sống và có ý thức bảo vệ thiên

nhiên, môi trường.

– Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng trong thực

hành, sáng tạo; tích cực tự giác và nỗ lực học tập.

– Xây dựng tình thương yêu, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.

– Cảm nhận được vẻ đẹp, tình yêu, trách nhiệm của mình với cộng đồng, với nhóm.

– Chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.

3. Về năng lực

Chủ đề góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

a. Năng lực chung

– Năng lực tự chủ và tự học: biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn

thiện bài thực hành.

– Năng lực giao tiếp và hợp tác: bước đầu thể hiện tinh thần hợp tác trong làm139

việc nhóm, trao đổi, thảo luận trong quá trình học, thực hành, trưng bày, chia

sẻ nhận xét sản phẩm.

– Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết dùng vật liệu và công cụ, hoạ

phẩm (màu vẽ, giấy màu,…) để thực hành sáng tạo chủ đề.

b. Năng lực đặc thù

– Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mĩ: có hiểu biết và yêu thích các SPMT

ứng dụng.

– Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ: thực hiện được bài thực hành SPMT

ứng dụng theo ý thích.

– Năng lực phân tích và đánh giá thẩm mĩ: biết cách phân tích, nhận xét, đánh

giá vẻ đẹp và giá trị sử dụng của một SPMT ứng dụng, thực hiện được một

SPMT cá nhân hoặc nhóm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. Giáo viên

– SGK, SGV, KHBD biên soạn theo định hướng phát triển năng lực, tìm hiểu

mục tiêu bài học.

– Sưu tầm thêm các tác phẩm mĩ thuật ứng dụng hiện đại Việt Nam qua các kênh

thông tin như: https://vietnamnet.vn/chiem-nguong-nhung-tac-pham-my-thuat-ung-dung-dep-me-hon; http://ape.gov.vn/-san–pham-my-thuat-ung-dungtruc-chi-buoc-di-len-bang-su-tro-ve; Triển lãm Đồ hoạ, Điêu khắc, Mĩ thuật

Ứng dụng tại Hà Nội; các sản phẩm bài học của HS khoá trước (nếu có).

– Phương tiện hỗ trợ (nếu có).

2. Học sinh

– SGK, VBT (nếu có).

– Đồ dùng học tập: giấy bìa A3, A4, màu vẽ, bút chì, kéo, thước kẻ,…

– Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Tiết 1**

– Ổn định tổ chức lớp.

– Kiểm tra đồ dùng học tập.

– Khởi động:

– Bài mới:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: QUAN SÁT VÀ NHẬN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS hình thành được kĩ năng quan sát, nhận biết được đặc điểm tạo  hình và công năng sử dụng của tác phẩm, SPMT ứng dụng hiện đại Việt Nam.  **b. Nội dung hoạt động:** HS quan sát một số tác giả, tác phẩm và nhận biết được  phong cách, chất liệu, kĩ thuật tạo hình mĩ thuật ứng dụng Việt Nam.  **c. Sản phẩm học tập:** HS có kiến thức về giá trị tạo hình của mĩ thuật ứng dụng  Việt Nam, hình thành được ý tưởng thể hiện SPMT ứng dụng theo chủ đề.  **d. Tổ chức thực hiện:** | | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| – Khởi động: GV cho HS chơi trò chơi mô tả.  Cách chơi: Người ra đề sẽ mô tả về một đồ vật,  dụng cụ,…về lĩnh vực mĩ thuật bằng nhiều  hình thức khác nhau (không dùng hình ảnh,  chỉ mô tả bằng lời) để các bạn cùng đoán và  suy nghĩ tên của đồ vật đó.  Ví dụ: Vật dụng gì làm bằng lông con vật  hoặc sợi tổng hợp, có dạng dài, đầu bo tròn,  dùng nhúng vào màu để vẽ. Đáp án: bút lông  (cọ vẽ).  – Giới thiệu một số tác giả, tác phẩm mĩ thuật  ứng dụng Việt Nam và yêu cầu HS (cá nhân/  nhóm) quan sát các hình ảnh trong SGK,  trang 60, 61, hoặc ảnh sưu tầm, gợi ý cho HS  tìm hiểu về đặc điểm tạo hình, màu sắc, chất  liệu, công dụng của sản phẩm.  – Có thể đặt câu hỏi: Em ấn tượng với SPMT  ứng dụng nào? SPMT ứng dụng khác với tác  phẩm mĩ thuật ở đặc điểm nào?  – Cho HS đọc lại phần cung cấp kiến thức:  Đầu thế kỉ XX, mĩ thuật Việt Nam được biết  đến chủ yếu là nền nghệ thuật thủ công truyền  thống gắn liền với nghề làm tranh dân gian,  làm giấy, đúc đồng, điêu khắc dân gian,…  Đa phần nghề thủ công truyền thống được  truyền dạy từ thế hệ này sang thế hệ khác  trong các làng xã ở nông thôn. Một số nghệ  nhân có tay nghề được học từ các trường bản  xứ ở địa phương như trường Mĩ nghệ Thủ  Dầu Một (1901), trường Mĩ nghệ bản xứ Biên  Hoà (1903),… Năm 1924, trường Mĩ thuật  Đông Dương thành lập đã mở ra một nền mĩ  thuật hiện đại Việt Nam đào tạo những hoạ  sĩ tạo hình và nhà thiết kế tài ba. Năm 1949,  trường Quốc gia Mĩ nghệ được thành lập, là  tiền thân của trường Đại học Mĩ thuật Công  nghiệp ngày nay, đào tạo nhân lực thiết kế mĩ  thuật ứng dụng.  – GV triển khai tiếp hoạt động quan sát, tìm  hiểu một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu và  nhận biết được phong cách, chất liệu, kĩ thuật  tạo hình mĩ thuật hiện đại Việt Nam trong  SGK, trang 60, 61. Chia nhóm và yêu cầu mỗi  nhóm thảo luận trình bày những nội dung,  đặc điểm tạo hình, phong cách sáng tác của  tác phẩm bằng các gợi ý:  + Các SPMT ứng dụng thể hiện nội dung gì?  + Nhận xét về cách tạo hình, màu sắc, công  năng sử dụng của SPMT ứng dụng.  – GV tóm tắt kiến thức: Mĩ thuật ứng dụng  là các hoạt động sáng tạo mĩ thuật gắn liền  với một đồ vật hữu ích, sản xuất thủ công  hoặc công nghiệp được ứng dụng trong cuộc  sống hằng ngày như thiết kế đồ hoạ, thiết kế  nội thất, thiết kế thời trang, thiết kế tạo dáng  công nghiệp,… Lịch sử phát triển mĩ thuật  ứng dụng và SPMT ứng dụng gắn liền với  công năng và sự phát triển của khoa học công  nghệ. | – Tham gia trò chơi.  – Quan sát và thực hiện yêu  cầu của GV  – Trả lời câu hỏi: SPMT ứng  dụng thường gắn liền với những đồ dùng, đồ vật hữu ích trong đời sống hằng ngày, được thiết kế thủ công hoặc công nghiệp.  Tác phẩm mĩ thuật thường độc lập, không gắn thêm công năng sử dụng.  – Trả lời câu hỏi: SPMT ứng  dụng rất đa dạng như: ấm chén, bàn ghế lọ/ bình hoa, tem thư, tranh cổ động, bìa tạp chí, thiết kế thời trang,…  + Bộ ấm chén có màu sắc của men nâu, một màu men đặc trưng ở thời Lý và được trang trí thêm các hoạ tiết mang tính cách điệu cao để tạo hiệu quả thẩm mĩ nhưng vẫn giữ nguyên giá trị về công năng sử dụng.  + Bàn đánh máy chữ được tạo hình khá đơn giản, phần chân bàn cao được uốn nhẹ và tạo đường uốn lượn đẹp mắt ở phần cạnh, vừa tạo độ thoải mái cho người sử dụng vừamang tính nghệ thuật.  + Sản phẩm gốm Biên Hoà  được chế tác công phu tỉ mỉ,  với sự kết hợp nhiều màu men khác nhau, vừa mang nét cổ điển vừa mang nét hiện đại, mang một vẻ đẹp nho nhã, nhưng sang trọng.  + Tranh cổ động Bác vẫn cùng chúng cháu hành quân của hoạ sĩ Nguyễn Thụ – Huy Oánh ra cùng thời điểm với bài hát Bác đang cùng chúng cháu hành quân của nhạc sĩ Huy Thục. Bức tranh có lối tạo hình đặc trưng của tranh cổ động là mảng lớn và nét viền. Trong tranh chỉ có những mảng màu đơn giản và nét viền đen, nhưng cũng đủ gợi cho người xem thấy được sự uy nghi của đoàn quân, sự vĩ đại của người chỉ huy. Hình ảnh Bác với ánh mắt nhìn xa xăm như đang dõi theo hướng đoàn quân. Bức tranh này được phổ biến khắp mọi nơi, từ thành phố đến nông thôn. Đây là điểm tựa, là niềm tin của đoàn quân giải phóng Việt Nam.  + Bìa Tạp chí Ngày nay, số Tết, 1940 và mẫu áo dài Lemur do hoạ sĩ Cát tường thiết kế cùng tôn vinh và đánh dấu cho trang phục mẫu áo dài, di sản văn hoá của người Việt. |
| **HOẠT ĐỘNG 2: LUYỆN TẬP VÀ SÁNG TẠO**  **a. Mục tiêu:** HS hiểu các bước thể hiện SPMT sơn mài, một trong những thành  tựu nghệ thuật hiện đại Việt Nam. HS biết cách thực hiện một SPMT ứng dụng.  **b. Nội dung hoạt động:** HS quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện SPMT sơn  mài trong SGK, và hình ảnh do GV sưu tầm.  **c. Sản phẩm học tập:** HS thực hiện được một SPMT ứng dụng theo hình thức  tự chọn.  **d.** **Tổ chức thực hiện:** | | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| – Cho HS xem video về các bước làm sơn mài  theo đường dẫn: https://www.youtube.com/  watch?v=XVVPaxZpcP8.  – Giúp HS lựa chọn chất liệu để thực hiện bài  thực hành.  – Yêu cầu HS mở SGK, trang 62 và đặt câu  hỏi cho HS về nội dung và các bước thực hiện  một SPMT sơn mài: Em hãy nêu lại các bước  thực hiện sản phẩm.  – Yêu cầu HS thực hiện SPMT ứng dụng theo  lựa chọn cá nhân.  – Có thể đặt câu hỏi cụ thể: Em định thực  hiện SPMT ứng dụng gì? Dùng chất liệu gì để  thực hiện?  – Hỗ trợ HS kịp thời trong khi thực hành. | – Theo dõi video.  – Lựa chọn, chuẩn bị vật liệu  để làm bài thực hành: đĩa xốp hoặc bìa các tông, gỗ ép công nghiệp, keo sữa hoặc keo dán đa năng.  1. Vẽ phác hình hoa sen trên  đĩa xốp hoặc bìa các tông, gỗ  ép công nghiệp.  2. Bôi keo, gắn vỏ trứng theo  hình vẽ hoa sen; nên gắn từ  ngoài vào trong, gắn xung  quanh đường viền để định  hình được hình vẽ. Nên chọn  vỏ trứng vịt mỏng để dễ gắn.  3. Quét màu lên khắp bề mặt  đĩa đã gắn vỏ trứng.  4. Lau sạch màu trên khu vực bề mặt vỏ trứng.  5. Vẽ thêm nét cho rõ hình hoa sen. Hoàn thiện sản phẩm.  – HS thực hiện theo lựa chọn  riêng. |
| **HOẠT ĐỘNG 3: PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ**  **a. Mục tiêu:** HS nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình và của bạn; trình  bày được những cảm nhận của mình trước lớp.  **b. Nội dung:** HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ.  **c. Sản phẩm:** Trưng bày sản phẩm của cá nhân trước lớp  **d. Tổ chức thực hiện:** | | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| – Tổ chức cho HS trình bày SPMT theo nhóm.  – Khuyến khích HS chia sẻ cách thực hiện sản phẩm của mình và của bạn theo gợi ý:  + Ý tưởng thiết kế sản phẩm.  + Hình thức, chất liệu và ngôn ngữ tạo hình.  + Tính ứng dụng của sản phẩm.  – Tuỳ vào số HS thực tế của lớp học, GV tổ chức thảo luận theo nhóm hoặc cá nhân. | – Trình bày ý tưởng, chỉ ra các yếu tố, nguyên lí mĩ thuật trong sản phẩm ứng dụng của mình, của bạn.  – Chia sẻ cảm nhận và ý tưởng chỉnh sửa, hoàn thiện sản phẩm cho tiết học sau. |
| **HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:** HS trình bày tóm tắt được những nét chính về cuộc đời và sự  nghiệp của hoạ sĩ Phạm Hậu (1903 – 1994) hoặc giới thiệu một tác phẩm mĩ  thuật tiêu biểu của ông.  **b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS sưu tầm qua sách, báo, internet,... những SPMT  ứng dụng của hoạ sĩ Phạm Hậu.  **c. Sản phẩm:** HS trình bày được tóm tắt cuộc đời và sự nghiệp của hoạ sĩ Phạm  Hậu hoặc giới thiệu một SPMT ứng dụng tiêu biểu của ông.  **d. Tổ chức thực hiện:** | | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| – Gợi ý cho HS hướng sưu tầm qua sách, báo,  internet,… và viết cảm nhận về hoạ sĩ Phạm  Hậu theo gợi ý:  + Nêu một số sản phẩm tiêu biểu của ông.  + Công năng và hình thức thực hiện sản phẩm.  + Chất liệu và phong cách nghệ thuật trong sản phẩm.  – GV tóm tắt: Hoạ sĩ Phạm Hậu không chỉ là người tạo ra những SPMT ứng dụng nổi tiếng mà ông còn là người đặt nền móng cho tranh sơn mài Việt Nam phát triển. Trong thời gian tham gia giảng dạy tại trường Quốc gia Mĩ nghệ – Trường Mĩ nghệ Việt Nam (tiền thân của Trường Đại học Mĩ thuật Việt Nam ngày nay), với tâm huyết của mình, ông đã truyền đạt kinh nghiệm cho nhiều thế hệ hoạ sĩ trẻ. | Tác phẩm tiêu biểu: Hộp sơn  mài vẽ phong cảnh; Tủ gỗ sơn mài; Bình phong 6 tấm vẽ Khung cảnh làng quê Bắc Bộ, sơn mài, |

– Củng cố kiến thức bài học.

– Dặn dò HS đem theo bài thực hành ở tiết 1, màu, bài viết nghiên cứu để hoàn

thiện vào tiết sau.

**Tiết 2**

– Ổn định tổ chức lớp.

– Kiểm tra đồ dùng học tập.

– Khởi động:

– Bài mới:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: QUAN SÁT VÀ NHẬN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS hình thành được kĩ năng quan sát, tìm hiểu một số tác giả, khai  thác được giá trị tạo hình của mĩ thuật ứng dụng hiện đại Việt Nam.  **b. Nội dung hoạt động:** HS quan sát một số tác giả, tác phẩm trong SGK và do  GV sưu tầm; nhận biết được phong cách, chất liệu, kĩ thuật tạo hình mĩ thuật  ứng dụng Việt Nam.  **c. Sản phẩm học tập:** HS có kiến thức về các giá trị thẩm mĩ trong SPMT ứng dụng.  **d. Tổ chức thực hiện:** | | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| – Khởi động: GV cho HS nhắc lại kiến thức đã  học từ tiết trước.  – Cho HS xem thêm video về quy trình  làm tranh sơn mài theo đường dẫn: https://  www.vietnamplus.vn/video-kham-pha-quytrinh-lam-tranh-son-mai-cung-hoa-sy-vietsen/387873.vnp.  – Kiểm tra đồ dùng học tập.  – Cho HS quan sát hình ảnh trong SGK, trang 63  và một số hình ảnh GV sưu tầm.  – Tổ chức thảo luận theo gợi ý:  + Nội dung sản phẩm bao gồm những gì?  + Em thấy phong cách tạo hình của các sản  phẩm như thế nào?  – Cho HS nhắc lại các bước làm SPMT sơn mài; đặt câu hỏi: Trong các công đoạn làm sản phẩm sơn mài, em thấy công đoạn nào là tỉ mỉ nhất?  – GV kết luận: Tranh và các sản phẩm làm bằng chất liệu có nhiều công đoạn khác nhau, mỗi công đoạn lại cần một kĩ thuật khác nhau, đòi hỏi sự công phu và cầu kì. Tranh và sản phẩm sơn mài được đánh giá là chất liệu quý tộc, vì sơn mài càng để lâu càng trong và đẹp, màu sắc bền bỉ, không như tranh sơn dầu màu sắc có thể bị nứt, xỉn màu theo thời gian. | – Nhắc lại kiến thức.  – Theo dõi video.  – Chuẩn bị đồ dùng học tập.  + Nội dung các sản phẩm  gồm: thiết kế trang phục, lọ  hoa, đĩa sơn mài.  + Phong cách tạo hình của lọ  hoa, đĩa sơn mài có màu sắc  và lối trang trí hiện đại với các hình kỉ hà, hình học cơ bản,  màu sắc tươi tắn. Bộ trang  phục thiết kế áo khoác dáng  dài nhưng rất trẻ trung.  – Nhắc lại các bước làm  SPMT sơn mài.  – Trả lời câu hỏi: công đoạn  tỉ mỉ nhất là công đoạn gắn  trứng, mài tranh. |
| **HOẠT ĐỘNG 2: LUYỆN TẬP VÀ SÁNG TẠO**  **a. Mục tiêu:** HS biết cách thực hiện một SPMT sơn mài.  **b. Nội dung hoạt động:** HS quan sát, tìm hiểu các bước làm sơn mài.  **c. Sản phẩm học tập**: HS thực hiện được một SPMT.  **d. Tổ chức thực hiện:** | | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| – Đưa một số bài đang làm dở ở tiết học trước, gợi ý cho HS nhận xét bài của mình, của bạn để  rút kinh nghiệm.  – Yêu cầu HS hoàn thiện nốt sản phẩm sơn mài,  trang trí thêm nếu cần.  – Hỗ trợ HS kịp thời trong khi thực hành. | – Thực hiện tiếp bài thực  hành.  – Suy nghĩ và lưu ý câu hỏi  gợi mở của GV để có thêm ý  tưởng sáng tạo.  – Hoàn thiện sản phẩm. |
| **HOẠT ĐỘNG 3: PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ**  **a. Mục tiêu:** a. Mục tiêu: HS biết cách nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình và các bạn. Trình bày những cảm nhận của mình trước lớp.  **b. Nội dung:** Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.  **c. Sản phẩm:** Trưng bày sản phẩm của cá nhân trước lớp.  **d. Tổ chức thực hiện:** | | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| – Tổ chức cho HS trình bày SPMT theo nhóm.  – Khuyến khích HS chia sẻ cách thực hiện sản  phẩm của mình và của bạn theo gợi ý:  + Ý tưởng thiết kế SPMT là gì?  + Em thấy hài lòng về SPMT của mình/ của  bạn chưa? Cần khắc phục những gì để sản  phẩm tốt hơn? | – Trình bày ý tưởng, chỉ ra  các yếu tố, nguyên lí mĩ thuật trong sản phẩm của mình, của bạn.  – Chia sẻ cảm nhận và ý  tưởng chỉnh sửa, hoàn thiện  sản phẩm cho tiết học sau. |
| **HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:** HS trình bày được tóm tắt cuộc đời và sự nghiệp của hoạ sĩ Phạm  Hậu, giới thiệu một tác phẩm mĩ thuật ứng dụng tiêu biểu của ông.  **b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS sưu tầm qua sách, báo, internet,...  **c. Sản phẩm:** Bài luận giới thiệu hoạ sĩ Phạm Hậu.  **d. Tổ chức thực hiện:** | | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| – Cho HS tiếp tục hoàn thiện bài giới thiệu về  hoạ sĩ Phạm Hậu. Có thể cho HS xem video  giới thiệu, quan sát và phân tích thêm các tác  phẩm của ông. | HS hoàn thiện bài luận |

– Củng cố kiến thức bài học.

– Dặn dò HS chuẩn bị, nghiên cứu trước nội dung bài 15 Mĩ thuật tạo hình –

ngành đặc thù.

**Chủ đề 8: HƯỚNG NGHIỆP (Số tiết: 04-** Tiết 31,32,33,34**)**

**Yêu cầu cần đạt của chủ đề**

– Kể tên được một số ngành nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình.

– Viết một bài luận hoặc xây dựng được một đoạn phim ngắn giới thiệu ngành

nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình.

– Từ kiến thức đã thu nhận, bước đầu hình thành định hướng nghề theo sở

thích cá nhân.

– Hiểu được vai trò và có ý thức phát huy mĩ thuật trong đời sống văn hoá

xã hội.

– Nắm được yếu tố đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến mĩ thuật

tạo hình.

– Thể hiện được kiến thức, kĩ năng liên môn thông qua sản phẩm cụ thể.

– Nhận định được lĩnh vực chuyên ngành phù hợp với sở thích cá nhân.

– Biết trân trọng giá trị của các ngành nghề thuộc lĩnh vực mĩ thuật tạo hình.

KẾ HOẠCH HỌC TẬP

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Bài** | **Nội dung** | **Hoạt động** |
| **1** | |  | | --- | | Bài 15: Mĩ thuật  tạo hình – ngành  đặc thù | | Hướng dẫn HS quan sát, giới  thiệu khái quát về các ngành  nghề mĩ thuật, viết bài luận  (cách khai thác nội dung để viết  bài, cách bố cục bài viết và lập  dàn ý theo trình tự lập luận). | * Quan sát và nhận thức * Thực hành và sáng tạo * Phân tích và đánh giá   Vận dụng |
| **2** | Bài 15: Mĩ thuật  tạo hình – ngành  đặc thù (tiếp theo) | Hướng dẫn HS hoàn thiện bài  luận, phân tích, đánh giá, góp ý,  bổ sung để làm sáng tỏ các vấn  đề đã trình bày trong bài luận,  từ đó, lựa chọn hình ảnh tiêu  biểu để xây dựng đoạn phim  ngắn. |
| **3** | |  | | --- | | Bài 16: Đặc  trưng của một  số ngành nghề  liên quan đến mĩ  thuật tạo hình | | Hướng dẫn HS quan sát, tìm  hiểu thông tin, các nét đặc  trưng tiêu biểu của mỗi ngành  nghề (về sản phẩm, thị trường  và quyền lợi), trao đổi và gợi ý  cho HS cách làm SPMT mang  tính ứng dụng. | * Quan sát và nhận thức * Thực hành và sáng tạo * Phân tích và đánh giá   Vận dụng |
| **4** | Bài 16: Đặc  trưng của một  số ngành nghề  liên quan đến mĩ  thuật tạo hình (tiếp theo) | Hoàn thiện SPMT, đánh giá về  chất lượng thẩm mĩ và định  hướng phát triển cho sản phẩm,  hướng dẫn HS cách tra cứu  thông tin về ngành nghề thông  qua một số trang web chính của  các trường đại học, cao đẳng có  đào tạo ngành nghề mĩ thuật |

*Ngày soạn: 25/3/2025*

**BÀI 15: MĨ THUẬT TẠO HÌNH – NGÀNH ĐẶC THÙ**

**(2 tiết-T31,32 Ppct)**

**I. MỤC TIÊU:**

1. Về kiến thức

– Nêu được một số ngành nghề tiêu biểu về lĩnh vực mĩ thuật và các ngành

nghề có liên quan.

– Giới thiệu được nhân vật tiêu biểu của ngành nghề bằng các hình ảnh

hoặc video.

– Nhận thức được ý nghĩa về các ngành nghề thuộc lĩnh vực mĩ thuật và các

ngành nghề có liên quan.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhiệm vụ của GV** | **Gợi ý phương pháp, hình thức dạy học** |
| – Khuyến khích, gợi mở, tạo điều kiện để HS  nhận ra được ý nghĩa của các ngành nghề thuộc  lĩnh vực mĩ thuật và lĩnh vực có liên quan đến  ngành nghề mĩ thuật.  – Hướng dẫn/ hỗ trợ HS tra cứu và sử dụng các  nguồn tư liệu để viết bài luận, xây dựng video ngắn  giới thiệu về ngành nghề và nhân vật tiêu biểu.  – Gợi mở cho HS hiểu được ý nghĩa của ngành  nghề mĩ thuật. | – Phương pháp: trực  quan, thảo luận, vấn  đáp, gợi mở,...  – Hình thức tổ chức: hướng dẫn thực hành  cá nhân và thực hành nhóm. |

2. Về phẩm chất

Bài học góp phần bồi dưỡng đức tính kiên trì nhẫn nại, trung thực, trách

nhiệm, phẩm chất yêu nước, lan toả tinh thần nhân văn ở HS, cụ thể qua một số

biểu hiện:

– Biết yêu mĩ thuật và có ý thức phát huy mĩ thuật trong đời sống văn hoá xã hội.

– Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng trong thực

hành, sáng tạo; tích cực tự giác và nỗ lực học tập.

– Xây dựng tinh thần đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè thông qua các hoạt động.

– Biết cảm nhận được vẻ đẹp, các giá trị thực tiễn trong cuộc sống cũng như

trong các tác phẩm mĩ thuật.

– Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.

3. Về năng lực

Chủ đề góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

a. Năng lực chung

– Năng lực tự chủ và tự học: biết chuẩn bị đồ dùng: màu sáp, màu nước, bút lông,

chì, tẩy,… để tạo SPMT; biết sưu tầm thêm các bài nghiên cứu thuộc lĩnh vực mĩ

thuật từ sách báo, tạp chí, internet,… để tự học hỏi và mở rộng kiến thức.

– Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học,

thực hành, trưng bày, trao đổi, chia sẻ, phân tích, nhận xét bài luận và SPMT.

– Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết vận dụng kĩ năng vẽ, vẽ kết hợp

với sản phẩm ứng dụng để thực hành sáng tạo SPMT.

b. Năng lực đặc thù môn học

– Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mĩ: biết quan sát các nét đặc trưng của

ngành nghề liên quan đến mĩ thuật, giá trị và lợi ích của ngành nghề đó đối với

đời sống xã hội.

– Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ: thực hiện được SPMT mang tính

ứng dụng, bài luận, bản kế hoạch và xây dựng được một đoạn phim ngắn giới

thiệu ngành nghề có liên quan đến mĩ thuật.

– Năng lực phân tích đánh giá thẩm mĩ: biết tìm hiểu và phân tích về ngành

nghề thông qua sơ đồ về các lĩnh vực của mĩ thuật tạo hình, từ đó, có định

hướng về lựa chọn, ngành nghề theo sở thích và theo năng lực bản thân, biết

phân tích về giá trị thẩm mĩ, giá trị xã hội thông qua bài luận của cá nhân hoặc

nhóm.

c. Năng lực đặc thù

– Năng lực ngôn ngữ: vận dụng kĩ năng nói, trao đổi, trình bày, giới thiệu, nhận

xét, góp ý,...

– Năng lực công nghệ: biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu, đảm bảo

an toàn trong quá trình thực hành sáng tạo.

– Năng lực tin học: biết ứng dụng công nghệ thông tin vào tìm hiểu, sưu tầm

những tài liệu liên quan đến bài học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

– SGK, SGV, KHBD biên soạn theo định hướng phát triển năng lực, tìm hiểu

mục tiêu bài học.

– Một số bài viết, video giới thiệu về chuyên ngành mĩ thuật.

– Các bước hướng dẫn dàn ý bài viết.

– Phương tiện hỗ trợ (nếu có)

**2. Học sinh**

– SGK, VBT (nếu có).

– Đồ dùng học tập: giấy vẽ, màu ( sáp, màu oát, màu nước), bút lông, lọ nước

rửa bút, chì tẩy, giấy màu, keo dán, kéo, vật liệu đã qua sử dụng (bìa các tông,

đĩa xốp, vỏ trứng,...) thân thiện với môi trường và đảm bảo an toàn vệ sinh.

– Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Tiết 1**

– Ổn định tổ chức lớp.

– Kiểm tra đồ dùng học tập.

– Bài mới:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: QUAN SÁT VÀ NHẬN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS cảm nhận hiểu biết sâu hơn về từng ngành nghề thuộc lĩnh vực  mĩ thuật từ đó góp phần định hướng được nghề nghiệp cho HS  **b. Nội dung:** HS quan sát, tìm hiểu hình ảnh thực tế, sơ đồ về các ngành nghề,  tác phẩm, sản phẩm.  **c. Sản phẩm:** HS nắm được sự đa dạng, nét đặc trưng, tên gọi chính xác nội  dung công việc trong các loại hình ngành nghề mĩ thuật.  **d. Tổ chức thực hiện:** | | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| – Khởi động: GV cho HS chơi trò chơi đoán hình. Cách chơi: Bức hình có 4 mảnh ghép được che đi, mỗi mảnh tương ứng với một câu hỏi. Nếu trả lời  đúng câu hỏi, mảnh ghép tương ứng của hình sẽ lộ ra. Đến câu trả lời đúng thứ 3, HS có thể đoán luôn tên bức hình gốc mà không cần trả lời tiếp câu cuối.  Ví dụ: Bức hình là tranh dân gian Đông Hồ Gà đàn, có 4 mảnh ghép tương ứng với các câu hỏi sau:  + Dòng tranh dân gian nào nổi tiếng ở nước ta?  + Người tạo ra tác phẩm gọi là gì?  + Tranh dùng kĩ thuật và chất liệu gì?  + Tranh thường được treo vào dịp nào? Có ý nghĩa gì?  GV có thể bổ sung kiến thức: Tranh Đông Hồ rất gần gũi với đại đa số dân Việt Nam qua câu ca dao:  Hỡi cô thắt lưng bao xanh Có về làng Mái với anh thì về Làng Mái có lịch có lề Có sông tắm mát có nghề làm tranh. Nghề làm tranh dân gian Đông Hồ  được công nhận là Di sản văn hoá phi vật thể cấp Quốc gia 2013.  – Giới thiệu bài mới.  – Cho HS quan sát hình ảnh SGK, trang 64 và tổ chức thảo luận:  + Hoạt động số 1, 2, 3 liên quan đến ngành nghề gì?  + Tên gọi của các SPMT/ tác phẩm là gì?  – GV khái quát kiến thức: Ngoài 3 ngành nghề thuộc lĩnh vực mĩ thuật thì còn có nhiều ngành nghề có chuyên ngành gần hoặc có liên quan đến mĩ thuật như: Thiết kế thời trang, Thiết kế đồ hoạ, Thiết kế mĩ thuật sân khấu – điện ảnh,…  – Cho HS quan sát sơ đồ trong SGK, trang 65 và gợi ý thảo luận để tìm hiểu sâu hơn về đặc điểm của mỗi chuyên ngành mĩ thuật theo nội dung:  + Kể tên những ngành nghề chính của mĩ thuật.  + Nét đặc trưng của mỗi ngành nghề được thể hiện như thế nào? Tên gọi của tác phẩm.  + Kể tên ngành nghề có liên quan gần với mĩ thuật.  + Ngành nghề đó có thể làm việc ở đâu?  – Cung cấp tên một số trường chuyên đào tạo về ngành nghề thuộc lĩnh vực mĩ thuật như: trường Đại học Mĩ thuật Việt Nam, trường Đại học Mĩ thuật Thành phố Hồ Chí Minh có các khoa như: Hội hoạ (Painting), Đồ hoạ (Graphic), Điêu khắc (Sculpture), Lí luận, Lịch sử và Phê bình mĩ thuật (Theory, History and Criticism of Fine Arts), Sư phạm mĩ thuật (Arts Education), Thiết kế đồ hoạ (Graphic design),... Ngoài những trường chuyên ngành này còn một số trường như: Đại học Sư phạm Hà Nội, Đại học Sư phạm Huế, Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh,… cũng có khoa đào tạo sư phạm mĩ thuật. Các trường cao đẳng,  trung cấp văn hoá nghệ thuật ở địa phương đôi khi cũng có đào tạo những chuyên ngành tương tự. | – Tham gia trò chơi.  – Trả lời câu hỏi của mảnh ghép:  + Tranh Đông Hồ (xã Song Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh).  + Là nghệ nhân.  + Dùng kĩ thuật in khắc gỗ trên giấy điệp.  + Treo vào dịp Tết. Có ý nghĩa sum vầy.  – Thảo luận:  + Hoạt động số 1: hoạ sĩ, hoạt động số 2: hoạ sĩ hoặc nghệ nhân, hoạt động số 3: nhà điêu khắc.  + Tên gọi của các SPMT/ tác phẩm là: hội hoạ, đồ hoạ tranh in, điêu khắc.  – Thảo luận: các ngành nghề chính của mĩ thuật gồm: Hội hoạ, Đồ hoạ, Điêu khắc.  + Công việc của chuyên ngành Hội hoạ là sử dụng màu vẽ lên một bề mặt (giấy, vải,...) để thể hiện các ý tưởng nghệ thuật. Tên gọi của tác phẩm là tác phẩm hội hoạ (tranh sơn dầu, tranh sơn mài, tranh lụa, tranh màu nước,…).  + Công việc của chuyên ngành Đồ hoạ tranh in là sử dụng cụ để khắc lên bề mặt gỗ, đá, kim loại và dùng kĩ thuật in ấn để in tác phẩm lên một bề mặt (giấy dó, vải,...). Tên gọi của tác phẩm là tác phẩm đồ hoạ (tranh khắc gỗ, tranh khắc kẽm, tranh khắc cao su, tranh in lưới,…).  + Công việc của chuyên ngành điêu  khắc là sử dụng cụ và kĩ thuật khắc/ loại bỏ phần thừa trên bề mặt gỗ, đá,… để tạo hình tác phẩm. Tên gọi của tác phẩm là tác phẩm điêu khắc (tượng tròn, phù điêu,…).  + Công việc của chuyên ngành Lí  luận và Lịch sử mĩ thuật là biên tập viên mĩ thuật (nhà xuất bản, báo hoặc tạp chí mĩ thuật,..), nhà nghiên cứu và phê bình mĩ thuật (cơ quan của các hội Mĩ thuật, bảo tàng, viện nghiên cứu mĩ thuật,…). Tên gọi của tác phẩm/ sản phẩm là sách, bài viết về mĩ thuật,…  + Công việc của chuyên ngành Sư phạm mĩ thuật là nghiên cứu, giảng dạy. Tên gọi của sản phẩm là thiết kế bài dạy, sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học,…  – Lắng nghe và ghi nhớ kiến thức |
| **HOẠT ĐỘNG 2: LUYỆN TẬP VÀ SÁNG TẠO**  **a. Mục tiêu:** HS hiểu biết sâu hơn về ngành nghề thuộc lĩnh vực mĩ thuật  qua tìm hiểu, phân tích, đánh giá một ngành nghề có liên quan đến loại hình  mĩ thuật đó.  b**. Nội dung:** HS tham khảo một số bài viết giới thiệu về các ngành nghề, tác  phẩm mĩ thuật để biết cách làm dàn ý một bài luận, triển khai các ý chính để làm  sáng tỏ vấn đề nghiên cứu.  **c. Sản phẩm:** HS viết được các dàn ý chính của bài thuyết trình theo hình thức  cá nhân/ nhóm.  **d. Tổ chức thực hiện:** | | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| – Cho HS đọc tham khảo một số bài viết ngắn về  nội dung ngành nghề mĩ thuật mà GV sưu tầm  hoặc tự viết. Có thể là bài viết về tác phẩm hội  hoạ, điêu khắc hoặc tác phẩm hoặc tranh dân  gian có nội dung dễ hiểu, phù hợp với nhận thức  của HS lớp 8. Ví dụ: bài viết về hoạ sĩ Tô Ngọc  Vân, video về hoạ sĩ Nguyễn Sáng,…  – Đặt câu hỏi gợi mở cho HS:  + Bài nghiên cứu đề cập đến ngành nghề gì?  + Bài nghiên cứu giới thiệu tác phẩm/ tác giả  tiêu biểu nào?  + Tài liệu được tham khảo từ nguồn tư liệu nào?  + Em căn cứ vào đâu để biết nguồn tài liệu  tham khảo?  + Bài nghiên cứu có ý nghĩa và giá trị như thế  nào đối với đời sống xã hội?  – Yêu cầu HS xem gợi ý về cách chuẩn bị lựa chọn  đề tài để khai khác, cách dàn ý trong SGK, trang 66;  nhấn mạnh nội dung trọng tâm để HS khai thác;  hướng dẫn HS tìm hiểu nguồn tài liệu uy tín qua  internet như: Tạp chí Mĩ thuật của Hội Mĩ thuật  Việt Nam, Tạp chí Văn học Nghệ thuật của các  tỉnh hoặc tra cứu bằng từ khoá chuyên ngành theo  tên của hoạ sĩ như: Cuộc đời và sự nghiệp của hoạ  sĩ Tô Ngọc Vân, hoạ sĩ Bùi Xuân Phái,…; cũng có  thể tra từ khoá theo chất liệu của tác phẩm như:  Tìm hiểu về tranh sơn mài, Tìm hiểu về tranh khắc  gỗ, Tìm hiểu về tranh lụa,…  – Cho HS đọc lại yêu cầu gợi ý cách viết bài trong  SGK, trang 66.  – Nhắc lại tóm tắt các bước tiến hành:  + Bước 1: Xác định đề bài (xác định những vấn đề  liên quan đến nội dung chuyên ngành mĩ thuật).  Bước 2: Lập dàn ý gồm 3 ý chính:  + Mở bài: Giới thiệu về đề tài, dẫn dắt người đọc  về nội dung liên quan đến lĩnh vực mĩ thuật  + Thân bài: Giới thiệu khái quát đặc trưng của  nghề, các tác phẩm mĩ thuật; mô tả sơ lược hoặc  cụ thể về tác phẩm mĩ thuật tiêu biểu; nêu giá  trị của những tác phẩm mĩ thuật, các giải pháp  truyền thông để phát huy ngành nghề.  + Kết luận: Nêu ý nghĩa và cảm nghĩ của bản thân.  – Có thể yêu cầu HS dừng lại ở việc lập các dàn  ý chính của bài, phần tìm hiểu chi tiết sâu hoàn  thiện hơn ở tiết sau.  – Có thể cho HS làm việc cá nhân hoặc nhóm. | – Đọc, nghiên cứu về lĩnh  vực Điêu khắc, Hội hoạ  hoặc Đồ hoạ,…  – Trả lời theo nội dung cụ  thể của bài viết.  + Nguồn tư liệu tham khảo:  tạp chí Mĩ thuật, xuất bản  phẩm, trên các trang mạng  internet chính thống.  + Cuối bài viết thường có  mục tài liệu tham khảo  (trong đó ghi cụ thể tên  tài liệu, tên tác giả, tên nhà  xuất bản,…).  + Trả lời theo suy nghĩ cá  nhân.  – Lắng nghe, đọc lại gợi ý  – Thực hành lập dàn ý và  triển khai ý chính. |
| **HOẠT ĐỘNG 3: PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ**  **a. Mục tiêu:** HS phân tích được vai trò của một ngành nghề mĩ thuật đối với đời  sống xã hội.  **b. Nội dung:** HS tập giới thiệu bài luận.  **c. Sản phẩm:** HS thực hiện được dàn ý chính của bài thuyết trình theo  cá nhân/ nhóm.  **d. Tổ chức thực hiện:** | | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| – Tổ chức cho HS tập thuyết trình bài viết giới thiệu  ngành nghề theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.  – Cho nhóm khác hoặc HS khác nhận xét, góp ý  bổ sung bài thuyết trình của bạn/ nhóm bạn.  – Đánh giá, phân tích bài thuyết trình của từng  nhóm và đặt câu hỏi để khai thác dự định cá  nhân về ngành nghề mà HS chọn thuyết trình. | – Thực hiện bài thuyết trình  theo hướng dẫn của GV.  – Thảo luận, đánh giá,  nhận xét. |
| **HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:** HS tạo được thước phim ngắn căn cứ vào nội dung bài viết đã làm  ở mục Luyện tập và sáng tạo.  **b. Nội dung hoạt động:** HS sưu tầm và sắp xếp các hình ảnh trong video sao cho  phù hợp với cấu trúc bài viết.  **c. Sản phẩm học tập:** HS thực hiện được bộ hình ảnh minh hoạ bài viết hoặc  bản trình chiếu thước phim ngắn.  **d. Tổ chức thực hiện:** | | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| – Cho HS quan sát SGK, trang 67 và video GV  sưu tầm, hướng dẫn HS thảo luận về các phân  cảnh giới thiệu theo nội dung:  + Phân cảnh giới thiệu về ai? (Bao gồm hình  ảnh chân dung và tên hoạ sĩ).  + Các nội dung giới thiệu về quá trình thực  hiện/ sáng tác thể hiện qua hình ảnh nào?  – GV tóm tắt ý chính, bổ sung và gợi ý thêm  các kĩ thuật làm video như: quay bằng máy ảnh,  quay bằng điện thoại, có thể dùng các ứng dụng  để nhấn mạnh ý tưởng, làm phụ đề nếu cần,… | – Trả lời tuỳ theo nội dung  cụ thể.  – Lắng nghe, ghi nhớ kiến  thức. |

– Củng cố kiến thức bài học.

– Dặn dò chuẩn bị đồ dùng hoàn thiện sản phẩm cho tiết học sau

**Tiết 2**

– Ổn định tổ chức lớp.

– Kiểm tra đồ dùng học tập.

– Khởi động:

– Bài mới:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: QUAN SÁT VÀ NHẬN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS cảm nhận và hiểu được đặc trưng, hình thức thể hiện của mỗi  loại hình nghệ thuật thông qua việc tìm hiểu kiến thức cơ bản, toàn diện.  **b. Nội dung:** HS quan sát, tìm hiểu hình ảnh thực tế, sơ đồ, thông tin qua các  bài viết về các loại hình nghệ thuật.  **c. Sản phẩm:** HS hoàn thành được bài viết.  **d. Tổ chức thực hiện:** | | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| – Nhắc lại nội dung và nhiệm vụ cần hoàn  thành của bài học ở tiết trước.  – Cho một vài HS lên trình bày dàn ý của bài  viết và các hình ảnh sẽ minh hoạ trong bài.  – Cho HS tổ chức nhận xét về bài viết nhằm  bổ sung và củng cố thêm kiến thức theo gợi ý:  + Em thấy dàn ý đã thể hiện được vai trò của  ngành nghề đó trong xã hội chưa?  + Giải pháp truyền thông cho ngành nghề  là gì?  – Nhận xét tổng hợp ý kiến, nhận xét bổ sung.  – Hướng dẫn thêm cho HS cách khai thác nội  dung, cách diễn đạt sao cho dễ hiểu, mạch lạc | – Nhận xét theo ý kiến riêng:  + …  + Có thể lựa chọn internet (là  một trong các phương tiện  thông tin đại chúng đứng đầu)  hoặc các mạng xã hội như  Facebook, Twitter, Yahoo,…  – Suy nghĩ và lưu ý câu hỏi gợi  mở để có thêm ý tưởng và dự  định cho bài biết được hoàn  thiện hơn. |
| **HOẠT ĐỘNG 2: LUYỆN TẬP VÀ SÁNG TẠO**  **a. Mục tiêu:** HS củng cố kiến thức về ngành nghề thuộc lĩnh vực mĩ thuật qua  tìm hiểu, phân tích, đánh giá.  **b. Nội dung:** HS tham khảo một số bài viết giới thiệu về các ngành nghề, triển  khai các ý chính để làm sáng tỏ vấn đề nghiên cứu.  **c. Sản phẩm:** HS viết được các dàn ý chính của bài thuyết trình theo  cá nhân/ nhóm.  **d. Tổ chức thực hiện:** | | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| – Tạo cơ hội, gợi mở cho HS nêu ý tưởng thực  hiện và thực hiện bài viết cá nhân.  – Yêu cầu HS thực hiện tiếp bài viết từ tiết học  trước, triển khai thêm các ý để thông tin bài  viết cụ thể và rõ ràng mạch lạc hơn | – Tìm hiểu, nghiên cứu bài  tham khảo, tranh ảnh tự sưu  tầm để minh hoạ cho bài viết.  – Thực hành hoàn thiện bài  viết cá nhân |
| **HOẠT ĐỘNG 3: PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ**  **a. Mục tiêu:** HS biết đưa ra nhận xét, phân tích đánh giá bài viết của mình và  của bạn.  **b. Nội dung:** Trình bày bài viết và chia sẻ, phân tích.  **c. Sản phẩm:** Bài viết có liên quan đến ngành nghề thuộc lĩnh vực mĩ thuật  tạo hình  **d. Tổ chức thực hiện:** | | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| – Tổ chức cho HS trình bày bài viết theo  nhóm hoặc cá nhân như nội dung tiết 1 đã  phân công.  – Yêu cầu HS nêu cảm nhận và chia sẻ về bài  viết theo gợi ý:  + Em thích bài viết nghiên cứu của bạn nào  hoặc nhóm nào? Vì sao?  + Nội dung bài viết giới thiệu về ngành nghề gì?  + Trong bài viết có những thông tin nào bổ  ích? Em ấn tượng với những thành tựu nào  của ngành nghề đó?  + Em muốn điều chỉnh gì trong nội dung bài  viết này?  – Khuyến khích HS nêu ý tưởng trong bài của  mình và của bạn. | – Thực hiện thuyết trình theo  hướng dẫn của GV  – Nêu cảm nhận về ý nghĩa  trong bài viết của mình, của  bạn.  – Chia sẻ suy nghĩ cá nhân về  bài viết.  – Nêu dự định cá nhân |
| **HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:** HS hoàn thành được thước phim ngắn căn cứ vào nội dung bài viết  đã làm.  **b. Nội dung hoạt động:** HS sưu tầm và lên kế hoạch làm video sao cho phù hợp  với cấu trúc bài viết.  **c. Sản phẩm học tập:** Bản trình chiếu thước phim ngắn.  **d. Tổ chức thực hiện:** | | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| – Hướng dẫn HS giới thiệu một video về  ngành nghề và tác giả, tác phẩm tiêu biểu. GV  tổ chức thảo luận theo nội dung:  + Nội dung video được thiết kế bằng công  cụ gì?  + Em thấy video nào có ý nghĩa nhất?  – GV tổ chức cho HS sắm vai mô phỏng lại  hình dáng, tác phong tư thế khi sáng tác của  các hoạ sĩ, nghệ nhân, nhà điêu khắc (đứng  trước giá vẽ hoặc tư thế in ấn, đục khắc,…),  tự giới thiệu về tác phẩm cá nhân, quan điểm  sáng tác,… | – Chia sẻ cảm xúc cá nhân về  sản phẩm.  – Phân công sắm vai |

– Củng cố kiến thức bài học.

– Dặn dò chuẩn bị: Tiếp tục tìm hiểu và nghiên cứu các bài viết về ngành nghề

mĩ thuật.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **DUYỆT CỦA BGH**  **Đôn Thị Hoa** | **DUYỆT CỦA TỔ CM**  **Nguyễn Thị Bích Hằng** | **NGƯỜI SOẠN**  **Nguyễn Thị Chín** |